

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ XÂY DỰNG TÒA ÁN ĐIỆN TỬ

DƯƠNG QUỲNH HOA*

Bài viết nghiên cứu, chỉ ra các lợi ích, cũng như thách thức khi hệ thống Tòa án chuyển sang mô hình Tòa án điện tử và triển vọng khi xây dựng Tòa án điện tử ở Việt Nam, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Tòa án điện tử; cải cách tư pháp; xét xử trực tuyến.

Nhận bài: 10/01/2022; biên tập xong: 17/01/2022; duyệt bài: 22/01/2022.

Trước những yêu cầu của cải cách tư pháp, cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Tòa án, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp. Nhiều vụ án đến hạn nhưng không thể đưa ra xét xử theo quy định; một số vụ án bị kéo dài thời hạn giải quyết do đương sự, bị can, bị cáo đang cư trú hoặc bị tạm giam ở vùng có dịch nên không thể trực tiếp tham gia phiên tòa. Thực tế cho thấy, xét xử theo truyền thống trong bối cảnh hiện nay đã gây khó khăn cho các bên do khả năng trực tiếp tham gia tố tụng hạn chế, thậm chí không khả thi. Vì vậy, phải sớm có giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả việc đưa các vụ án ra xét

xử theo đúng thời hạn luật định, kịp thời bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân, ổn định trật tự an toàn xã hội và bảo đảm công tác phòng chống dịch bệnh. Để thích ứng với trạng thái bình thường mới, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển xã hội số là giải pháp cấp bách và tổ chức phiên tòa trực tuyến là nhu cầu, xu hướng tất yếu của hoạt động tư pháp, là bước đi cần thiết cho việc xây dựng Tòa án điện tử.

1. Về Tòa án điện tử

Tòa án điện tử (e-court) thường được coi là một thành phần của hệ thống tư pháp điện tử, đặc biệt là ở châu Âu trong một thập kỷ qua. Chiến lược 2019 - 2023 (2019/C 96/04)¹ của Ủy ban châu Âu đã

1. [https://eur-lex.europa.eu/legalcontent/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:52019XG0313\(01\)&rid=7](https://eur-lex.europa.eu/legalcontent/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:52019XG0313(01)&rid=7), truy cập ngày 4/10/2021.

*Tiến sĩ, Viện nhà nước và pháp luật, Viện hàn lâm khoa học và xã hội Việt Nam.

xác nhận mô hình tư pháp điện tử nhằm mục đích cải thiện khả năng tiếp cận công lý trong bối cảnh toàn châu Âu đang phát triển, hội nhập công nghệ thông tin và truyền thông để tiếp cận thông tin pháp lý và hoạt động của hệ thống tư pháp theo cách thức số hóa.

Có thể hiểu, Tòa án điện tử là Tòa án sẽ tiến hành tố tụng thông qua ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ, xét xử trực tuyến². Đương sự có thể tham gia phiên xử tại nhà hoặc tại văn phòng nếu có kết nối mạng internet mà không cần trực tiếp có mặt tại Tòa. Tòa án điện tử và Tòa án truyền thống không khác nhau về mặt thủ tục, chỉ khác ở chỗ: Phương thức nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ không thực hiện trực tiếp mà thông qua việc gửi gián tiếp bằng phần mềm điện tử; phải thực hiện theo phần mềm điện tử đã được thiết kế sẵn cho phép các bên nộp đơn khởi kiện điện tử, cung cấp tài liệu, chứng cứ và lời khai từ xa.

Việc ứng dụng Tòa án điện tử có vai trò quan trọng trong giảm thiểu sự phụ thuộc vào giấy tờ, tài liệu “cứng” trong quá trình xét xử; cung cấp dịch vụ và thông tin một cách nhanh chóng, chính xác để đáp ứng nhu cầu của người dân; củng cố và nâng cao khả năng tiếp cận công lý, giảm thiểu chi phí đi lại cho cả nguyên đơn, bị đơn, nhất là những đương sự ở xa trung tâm hay nông thôn; hỗ trợ Thẩm phán, bất kể ở khu vực địa lý nào, thực hiện nhiệm vụ

chuyên môn một cách hiệu quả nhất; hỗ trợ bộ phận quản lý hành chính Tòa án một cách tối đa trong hướng dẫn và cung cấp giấy tờ cho đương sự cũng như người dân khi họ có việc tại Tòa án và đặc biệt nâng cao hiệu quả của Tòa án trong việc giải quyết các vụ án thông qua việc truy cập nhanh chóng các tài liệu thông tin.

Nhìn chung hiện nay, mô hình Tòa án điện tử của các nước đang tập trung vào 03 khía cạnh chính: Hệ thống nộp đơn khởi kiện trực tuyến; hệ thống quản lý hồ sơ điện tử; phòng xử án điện tử.

Tại hệ thống nộp hồ sơ trực tuyến (e-fill), thông thường các Luật sư hoặc các bên liên quan chỉ cần “scan” các giấy tờ trong hồ sơ của họ và gửi lên hệ thống. Để nộp đơn, người dân cần tạo tài khoản đăng nhập vào cổng thông tin nộp đơn điện tử. Sau khi đăng nhập, người khởi kiện sẽ điền thông tin vụ việc và đính kèm các tài liệu chứng minh đã “scan” để hoàn thành việc kê khai thông tin và tải tài liệu, chứng cứ lên hệ thống.

Hệ thống quản lý hồ sơ điện tử được xây dựng trên cơ sở ứng dụng phần mềm kết nối với mạng internet nhằm quản lý và giám sát các vụ án từ khi thụ lý đến khi được giải quyết xong. Hệ thống này sẽ ghi lại các vụ án, quản lý danh sách các vụ án đã và sẽ được xét xử; ghi lại những văn bản của Tòa án và kết quả của từng vụ án³. Việc quản lý hồ sơ được tuân thủ thực hiện trên các nguyên tắc và kỹ thuật nhằm

2. <https://courdappelluquebec.ca/actualites/detail/salles-daudience-virtuelles/>, truy cập ngày 27/9/2021.

3. Nguyễn Trí Tuệ (2019), *Ứng dụng công nghệ thông tin trong nâng cao hiệu quả hoạt động của Tòa án*, Tạp chí Luật học số 04/2019, tr.40.

đảm bảo vụ việc được Tòa án xử lý kịp thời và có tổ chức từ khi nộp đơn ban đầu đến khi xét xử. Hệ thống quản lý hồ sơ giúp nâng cao hiệu quả xử lý và thúc đẩy Tòa án kiểm soát sớm các vụ việc, giảm thiểu sự chậm trễ và tồn đọng hồ sơ, giúp quản lý hồ sơ tốt, góp phần cung cấp thông tin hỗ trợ chiến lược phân bổ thời gian và nguồn lực giải quyết vụ việc.

Nhiều quốc gia sử dụng các báo cáo quản lý hồ sơ để phân tích dữ liệu về hiệu suất quản lý. Các báo cáo này cho biết các trường hợp đặc biệt, việc quản lý hồ sơ đã đáp ứng được mục tiêu hay chưa, dữ liệu như số vụ án đang chờ giải quyết, tỉ lệ vụ án đã xét xử, thời gian trung bình để giải quyết vụ việc, thời gian vụ án đang chờ xử lý... giúp cho các quản trị viên theo dõi toàn bộ quá trình quản lý hồ sơ, thấy được sự kém hiệu quả hay điểm nghẽn của quá trình tố tụng. Trong hệ thống quản lý hồ sơ, các dữ liệu được chia nhỏ ở cấp Thẩm phán (mỗi Thẩm phán sẽ có dữ liệu riêng), đóng vai trò như một công cụ quan trọng đo lường hiệu suất làm việc của các Thẩm phán, vì nghiên cứu cho thấy nhiều sự chậm trễ trong tố tụng là do Thẩm phán quản lý hồ sơ lỏng lẻo⁴.

Bên cạnh đó, các Tòa án của một số quốc gia đã xây dựng nhiều phòng xét xử mới ứng dụng những tiến bộ công nghệ thông tin để xét xử trực tuyến khi được

kết nối với mạng nội bộ của Tòa án và mạng internet, tích hợp các hệ thống âm thanh, hình ảnh và kết nối với những hệ thống dữ liệu, thông tin của Tòa án. Nhiều hệ thống kỹ thuật hiện đại đã được lắp đặt tại các phòng xử án công nghệ cao như hệ thống hội nghị qua điện thoại, qua hình ảnh và đường truyền dẫn sang các phòng xử án hoặc các địa điểm khác để người dân cũng như các phương tiện truyền thông có thể theo dõi⁵. Phiên xét xử trực tuyến thông thường được các Tòa án thực hiện thông qua nền tảng Video conference - Nền tảng hội nghị trực tuyến cho phép các bên tham gia tiến hành tố tụng từ các địa điểm khác nhau thông qua máy tính kết nối internet. Trong quá trình xét xử, hệ thống này còn cho phép người dùng chia sẻ tài liệu, hình ảnh để phục vụ cho việc giải quyết vụ án. Ngoài ra, hệ thống “ghi âm” được tích hợp vào phiên xét xử trực tuyến để tự động ghi lại diễn biến phiên tòa, giúp Thẩm phán tiết kiệm thời gian, tập trung và quan sát diễn biến tốt hơn.

2. Ưu điểm và hạn chế của việc xây dựng Tòa án điện tử

** Về ưu điểm:*

- *Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí và thời gian:* Tòa án điện tử là một hệ thống quản lý hành chính Tòa án mới. Ứng dụng mô hình Tòa án điện tử nhằm giảm thiểu sự can thiệp của con người, loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, sử dụng các thuật toán để

4. World Bank Group, *Doing Business 2016: Measuring Regulatory Quality and Efficiency*, pp. 93-94 (Section: *Enforcing contracts: Measuring good practices in the judiciary*).<https://www.doingbusiness.org/content/dam/doingBusiness/media/Annual-Reports/English/DB16-Full-Report.pdf>, truy cập ngày 5/10/2021.

5. Nguyễn Trí Tuệ, *ltdđ*, tr.41.

nâng cao năng suất phân loại và xử lý giấy tờ trên hệ thống điện tử giúp đơn giản hóa so với mô hình xét xử truyền thống, vì vậy, tiết kiệm thời gian và tiền bạc cho Tòa án, Luật sư và các bên. Tòa án điện tử với hệ thống quản lý hồ sơ điện tử, ghi âm, ghi hình sẽ giúp các bên và Hội đồng xét xử tập trung vào chuyên môn và quá trình tố tụng hơn là những việc mang tính kỹ thuật. Bên cạnh việc đảm bảo nguyên tắc “độc lập tư pháp” và “xét xử công bằng” thì Tòa án điện tử còn phải đảm bảo một số các nguyên tắc khác, đó là quá trình xét xử phải đơn giản, nhanh chóng và không tốn kém. Quy trình pháp lý của Tòa án điện tử không quá phức tạp, dễ hiểu để mọi người có thể thực hiện. Các yêu cầu được xử lý hiệu quả, không mất nhiều thời gian, không bị kéo dài, dựa trên các mốc thời hạn đã được xác định sẵn. Người yêu cầu có thể xác định được trạng thái và tính hợp pháp của các quyết định của Tòa án. Quá trình tố tụng được thực hiện trên nền tảng điện tử sẽ tiết kiệm được chi phí đi lại, ăn ở của các bên do khoảng cách về địa lý, đặc biệt trong các tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài.

Việc tiếp nhận hồ sơ điện tử sẽ được chuẩn hóa ngay từ khâu tiếp nhận để lưu trữ, sử dụng lâu dài, theo suốt vụ án trong hệ thống. Tòa án điện tử với các công cụ thuật toán sử dụng trí tuệ nhân tạo sẽ giúp Thẩm phán, Thư ký Tòa án xử lý hồ sơ nhanh hơn, đưa ra những gợi ý là hồ sơ đã đủ quy trình, thủ tục, đủ căn cứ hay chưa. Nền tảng còn hỗ trợ Thẩm phán tìm kiếm

vụ án có hành vi pháp lý tương tự, án lệ liên quan. Ứng dụng hệ thống giám sát, lắng nghe mạng xã hội giúp Tòa án có thêm nguồn thông tin từ dư luận xã hội liên quan đến vụ án đang thụ lý. Ngoài ra, Tòa án điện tử còn hỗ trợ Tòa án tổ chức hòa giải trực tuyến, có phòng xử án điện tử, tối ưu hóa hoạt động của Tòa án với các cơ quan liên quan và tối ưu hóa hoạt động nội bộ⁶.

- *Cải thiện tính minh bạch và trách nhiệm giải trình*: Hồ sơ điện tử có thể mang lại sự yên tâm cho người dân vì họ có cơ sở để tin tưởng về tính hợp pháp của thủ tục tố tụng. Mọi hành vi bất thường sẽ được lưu lại và sẽ có bằng chứng. Các Tòa án cấp phúc thẩm có thể sử dụng các bản ghi âm để xem xét tính hợp pháp đối với thủ tục tố tụng của các Tòa án cấp dưới và đảm bảo tính toàn vẹn về thủ tục. Thông tin hồ sơ vụ án có thể được truy cập cùng một lúc, ở mọi nơi. Đặc biệt, những thông tin được tích lũy sẽ hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, giảm thiểu án oan, sai.

- *Ngăn ngừa lạm dụng thủ tục hoặc tham nhũng*: Ghi âm điện tử không thể ngăn tội phạm xảy ra bên ngoài phòng xử án nhưng có thể có tác dụng giảm tỉ lệ tham nhũng hoặc lạm dụng thủ tục của Thẩm phán và cán bộ Tòa án bởi giảm thiểu sự tương tác trực tiếp của các nhân

6. Giang Phạm (2021), *Tòa án điện tử giúp cho hoạt động tố tụng trở nên thông minh hơn và dễ dàng hơn*. https://mic.gov.vn/mic_2020/Pages/TinTuc/147950/Toa-an-dien-tu-giup-cho-hoat-dong-to-tung-tro-nen-thong-minh-hon-va-de-dang-hon.html, truy cập ngày 06/01/2022.

viên hành chính với những người tìm kiếm công lý để tránh tình trạng tham nhũng trong hoạt động tư pháp tiềm ẩn sẽ xảy ra.

- *Tăng khả năng tiếp cận công lý*: Tòa án điện tử tăng cường khả năng tiếp cận công lý nói chung mà đặc biệt cho các nhóm yếu thế. Các rào cản đối với các nhóm yếu thế có thể được xóa bỏ hoặc giảm thiểu thông qua công nghệ như rào cản về địa lý; những người khiếm thị hoặc khiếm thính cũng có thể tham gia được thông qua phần mềm nhận dạng giọng nói; người có khó khăn về ngôn ngữ thông qua phần mềm dịch thuật; Tòa án có thể hỗ trợ những người khiếm thính trong quá trình xét xử bằng cách phiên âm hoặc khuếch đại âm thanh theo thời gian thực và cải thiện chất lượng của bản dịch và phiên dịch, cung cấp môi trường thân thiện hơn cho các nạn nhân và bị cáo dễ bị tổn thương.

** Về hạn chế:*

Một là, các Tòa án sẽ mất rất nhiều thời gian, nguồn lực để đầu tư vào cơ sở hạ tầng, triển khai phần mềm mới, nâng cấp các công nghệ hiện có trong khi công nghệ nền tảng luôn thay đổi, cần cập nhật. Các hệ thống tự động có thể tốn kém cần được bảo trì thường xuyên. Đòi hỏi đội ngũ nhân viên công nghệ có trình độ, có khả năng quản lý hiệu quả nên phát sinh chi phí đào tạo, bồi dưỡng.

Hai là, mô hình Tòa án điện tử phụ thuộc rất lớn vào công nghệ. Do đó, không phải tất cả các Tòa án đều ưu tiên áp dụng mô hình này. Ở Hoa Kỳ, một số

Tòa án đã từ bỏ hệ thống điện tử của họ và quay trở lại với công nghệ in mật mã với lập luận rằng các trình ghi mã nhanh hơn, chính xác hơn và tiết kiệm chi phí hơn so với hệ thống điện tử.

Ba là, thách thức trong quá trình chuyển đổi này là tìm ra sự cân bằng phù hợp trong việc vừa phải bảo vệ cả quyền và lợi ích của các bên, vừa phải thúc đẩy đạt được các mục tiêu đặt ra trong cải cách tư pháp. Tòa án điện tử với tư cách là một phần của hệ thống tư pháp, vừa có cách tiếp cận mới nhưng vẫn phải đảm bảo thực hiện được các nguyên tắc cốt lõi của Tòa án như xét xử công bằng và công lý công khai? Liệu cách sắp xếp mang tính vật lý của phiên tòa có phải thay đổi hay không, vì trên lý thuyết, với nguyên tắc xét xử công khai, phiên tòa được tổ chức tại trụ sở Tòa án, mọi người đều có quyền tham dự trừ trường hợp khác do pháp luật quy định. Nguyên tắc này một mặt thể hiện tính dân chủ, tạo điều kiện cho nhân dân kiểm tra, giám sát được các hoạt động của Tòa án, của các chủ thể tiến hành tố tụng, qua đó phát hiện những thiếu sót hoặc sai lầm trong tiến trình giải quyết vụ án, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, của công dân theo quy định của pháp luật; mặt khác còn có tác dụng tuyên truyền pháp luật cho quần chúng nhân dân.

Bốn là, hạn chế về công nghệ, khả năng tiếp cận công lý và bình đẳng. Các Tòa án điện tử sẽ gặp một số khó khăn trong quá trình tiến hành phiên tòa trực tuyến do những trục trặc về công nghệ, phiên tòa bị gián đoạn, ảnh hưởng tới quyền tiếp cận

công lý và bình đẳng trước pháp luật của các đương sự, bị can, bị cáo. Ưu điểm của Tòa án điện tử là có thể tiết kiệm được thời gian đi lại cho những người tham gia tố tụng, mở rộng khả năng tiếp cận công lý cho các nhóm yếu thế và người nghèo nhưng thực tế những nhóm người này cũng có thể bị ảnh hưởng do không có khả năng tiếp cận và khả năng sử dụng hạ tầng cơ sở công nghệ thông tin. Sự khác biệt về phần mềm, phần cứng, tốc độ kết nối internet và kỹ năng của những người tham gia tố tụng sẽ nảy sinh vấn đề loại trừ khả năng truy cập mạng và tiếp cận thông tin, do vậy, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận công lý.

3. Về việc triển khai xây dựng Tòa án điện tử ở Việt Nam

Hiện nay, tại nhiều quốc gia như Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ, Singapore, Úc..., hình thức Tòa án điện tử đã khá phổ biến. Tại Việt Nam, ngành Tòa án đang đặt mục tiêu hoàn thành việc xây dựng Tòa án điện tử nhằm kịp thời thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, bắt kịp với nền tư pháp văn minh của thế giới. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, đã đề ra các nhiệm vụ cải cách tư pháp, trong đó có nhiệm vụ "... tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp...". Định hướng trên đã được cụ thể hóa tại khoản 4 Điều 96 Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014: "... 4. Nhà nước ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, phát triển công nghệ thông tin cho Tòa án nhân

dân". Ngoài ra, Việt Nam đã tham gia Hội đồng Chánh án các nước khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Hội đồng Chánh án khu vực ASEAN và cam kết đến năm 2025 hoàn thành việc xây dựng Tòa án điện tử. Đây chính là cơ sở để Việt Nam tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tư pháp và tiến tới xây dựng Tòa án điện tử đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp của hệ thống Tòa án.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tố tụng lần đầu tiên đã được ghi nhận trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Luật tố tụng hành chính năm 2015. Theo đó, pháp luật tố tụng đã ghi nhận việc gửi, nhận đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo bằng phương tiện điện tử; việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bên cạnh các phương thức tổng đạt trực tiếp và gửi qua dịch vụ bưu chính thì bổ sung phương thức tổng đạt bằng phương tiện điện tử; quy định các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật phải được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Đến nay, hệ thống Tòa án đã triển khai việc công khai bản án, quyết định của Tòa án và các án lệ trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao. Phần mềm quản lý đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm được đưa vào sử dụng, bước đầu đã giúp Tòa án nhân dân tối cao xây dựng được hệ cơ sở dữ liệu thống nhất về công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm;

việc phân công Thẩm phán được tiến hành theo phương thức tự động; Thẩm phán và lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao dễ dàng theo dõi khối lượng công việc và quá trình giải quyết đơn của từng Thẩm tra viên, đơn vị; dịch vụ công đăng ký trực tuyến cấp sao bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án giúp các cơ quan, tổ chức, người dân đăng ký xin cấp sao bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án ở bất kỳ thời gian, địa điểm nào mà không cần đến trụ sở Tòa án.

Tuy nhiên, việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin khi triển khai trên thực tế còn tồn tại nhiều khó khăn, hạn chế. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin của Tòa án các cấp đa số chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế đặt ra; nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin của Tòa án nhân dân địa phương còn thiếu và yếu, chủ yếu là kiêm

nhiệm, không ổn định ảnh hưởng rất lớn đến triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các Tòa án. Nhiều hoạt động tố tụng chưa được luật quy định theo hướng cho phép ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện; năng lực, trình độ cán bộ còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra... Pháp luật tố tụng Việt Nam đã có quy định về việc số hóa quy trình thực hiện các hoạt động tư pháp và ngày 12/11/2021, Quốc hội đã ra Nghị quyết số 33/2021/QH15 về tổ chức phiên tòa trực tuyến. Theo đó, Tòa án nhân dân được tổ chức phiên tòa trực tuyến để xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự, dân sự, hành chính có tình tiết, tính chất đơn giản; tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án rõ ràng, trừ một số trường hợp theo quy định. Tuy nhiên, cần ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng để triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả. □

KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN ...

(Tiếp theo trang 41)

VKSND cùng cấp; thời hạn người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại, cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền kiến nghị, VKSND cùng cấp có quyền kháng nghị.

Năm là, bổ sung quy định về thời hạn, thẩm quyền kháng nghị của VKSND cấp tỉnh đối với các quyết định giải quyết của

Tòa án trong việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

Sáu là, bổ sung quy định về căn cứ đình chỉ xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trong trường hợp cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính được rút hồ sơ đề nghị.

Bảy là, bổ sung quy định về bảo vệ phiên họp xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị các quyết định giải quyết của TAND trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính. □